

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HUỲNH THỊ HỒNG HẠNH

PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THỪA THIÊN HUẾ TRONG
LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH MIỀN TRUNG VIỆT NAM

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9310102

Xác định của chủ tịch Hội đồng
12/01/2025
Phạm Thị Tuyết

12/01/2025
Huỳnh Thị Bích Loan

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Hoàng Thị Bích Loan

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hiếu
Trường Đại học Kinh tế quốc dân

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Thị Như Hà
Trường Đại học Đại Nam

Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Đức Nhuận
Trường Đại học Thương mại

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp
Học viện, họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 15 giờ 00, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Phát triển du lịch (PTDL) là một trong những chủ trương lớn được ưu tiên xem trọng từ rất sớm và xuyên suốt chiều dài lịch sử của Đảng và nhà nước ta. Đại hội đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986) đã nêu: “Đi đôi với đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá, chúng ta hết sức coi trọng và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các hoạt động thu ngoại tệ như du lịch, kiều hối (...)”. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của Đảng (2021) quán triệt: “đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch, bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển đồng bộ, bền vững và hội nhập quốc tế; chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên các sản phẩm du lịch để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.”

Du lịch (DL) là một ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Trong những năm gần đây, liên kết kinh tế trong PTDL đã trở thành một xu hướng mới trong hợp tác phát triển kinh tế vùng và là chiến lược trọng tâm tại nhiều địa phương, vùng, quốc gia. Đã có nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, liên kết kinh tế trong PTDL vùng như là một thực tế khách quan, đóng vai trò quan trọng đối với sự PTDL. Trong xu thế đó, du lịch ở một địa phương muốn phát triển phải vươn ra khỏi phạm vi hành chính của một địa phương, của vùng, thậm chí là một quốc gia, một khu vực... Việc PTDL ở một địa phương trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng hoặc rộng hơn chính là kiến tạo nên sức mạnh mới, mở ra cho phát triển dài hơi, bền vững của ngành DL.

Thừa Thiên Huế nằm ở cực nam của vùng Bắc Trung Bộ, là một trong 05 tỉnh/thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, là vùng đất văn hiến, có bề dày lịch sử, chứa đựng không gian văn hóa đặc sắc (cả về vật thể và phi vật thể), được xem là “gia tài” tiêu biểu của văn hóa Việt Nam (nổi bật với sự hiện diện của 07 di sản được UNESCO công nhận là di sản thế giới). Tỉnh có ngành DL phát triển từ sớm, hiện nay, DL Thừa Thiên Huế đã dần thể hiện là ngành kinh tế mũi nhọn với tốc độ phát triển khá nhanh và khá bền vững (doanh thu DL của tỉnh giai đoạn 2016-2019 tăng bình quân 11,4%/năm). Thừa Thiên Huế hiện được xem là một điểm đến đặc biệt của khu vực miền Trung Việt Nam. Thực tiễn liên kết du lịch của Thừa Thiên Huế với các tỉnh miền Trung Việt Nam như Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Bình, Quảng Trị... đang diễn ra khá tích cực, các mối quan hệ ngày càng được củng cố và tăng cường, các nội dung liên kết gia tăng, một số đi vào chiều sâu chất lượng. Các chương trình lớn như “Con đường di sản miền Trung”, “Ba địa phương - một điểm đến”, “Miền di sản diệu kỳ”, hay “Con đường sinh thái, văn hóa tâm linh Bắc miền Trung”... đã góp phần phát huy các lợi thế về tài nguyên DL, thúc đẩy PTDL Thừa Thiên Huế và các tỉnh vùng Trung Bộ. Tuy nhiên, thực tế phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung còn tồn tại nhiều điểm nghẽn như liên kết giữa các tỉnh chưa có nhiều bước tiến, hầu như triển khai chỉ ở mức khởi đầu, thiếu cơ chế phối hợp hiệu quả, còn mang tính hình thức... Tư tưởng “tự lực địa phương”, cạnh tranh với các tỉnh trong vùng vẫn còn khá mạnh mẽ, phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung đã diễn ra khá lâu nhưng chưa được địa phương thực sự chú trọng, những sản phẩm du lịch liên kết mới lạ, độc đáo còn thiếu, hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch liên kết chưa có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, các nguồn lực dành cho phát triển du lịch liên kết còn thiếu hụt v.v... Vì thế chưa thể khai

thác tối đa các thế mạnh du lịch của tỉnh/vùng, chưa tạo được sức mạnh cộng hưởng từ liên kết để thúc đẩy du lịch Thừa Thiên Huế và các tỉnh lân cận, chưa đáp ứng được các yêu cầu của sự phát triển và các yêu cầu của cơ chế thị trường, cũng như các mục tiêu phát triển bền vững v.v...

Những vấn đề trên đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu và bổ sung thêm các luận cứ về mặt lý luận và thực tiễn đối với PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng. Đặc biệt, cần làm rõ thực trạng và đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam một cách mạnh mẽ hơn. Xuất phát từ tính cấp thiết đó, tác giả lựa chọn đề tài **“Phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam”** làm luận án Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế chính trị.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1 Mục đích nghiên cứu

Làm rõ thực trạng phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam giai đoạn 2011-2022, dựa trên cơ sở luận giải những vấn đề lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng. Từ đó, luận án đề xuất phương hướng và các giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích trên, luận án có nhiệm vụ:

Thứ nhất, tiến hành tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án. Từ đây, luận án sẽ khái quát những giá trị mà các công trình đã đạt được, xác định những khoảng trống thuộc đề tài luận án mà các công trình đã công bố chưa giải quyết, từ đó luận án xác định vấn đề tập trung nghiên cứu giải quyết.

Thứ hai, luận giải những vấn đề lý luận về phát triển DL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng. Tìm hiểu kinh nghiệm thực tiễn về phát triển DL của một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng ở trong nước, từ đó rút ra những bài học cho tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thứ ba, phân tích, đánh giá thực trạng PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2022, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân.

Thứ tư, đề xuất những phương hướng và giải pháp nhằm thúc đẩy PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng, tiếp cận ở góc độ chuyên ngành Kinh tế chính trị.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung nghiên cứu:

Chủ thể chính mà đề tài luận án tiếp cận là chính quyền địa phương cấp tỉnh. Vì thế, phạm vi nội dung nghiên cứu của luận án sẽ tập trung vào những vấn đề mà chính quyền cấp tỉnh cần thực hiện để phát triển du lịch ở tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong

vùng. Bởi vậy, nội dung chủ yếu được chúng tôi tập trung xem xét gồm: xây dựng kế hoạch, cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy quản lý phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng; phát triển sản phẩm du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng; huy động các nguồn lực cho phát triển du lịch một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng; kiểm tra, đánh giá phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng. Đặc biệt, nội dung đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể liên quan trong phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng được làm rõ, với chủ thể tiếp cận là chính quyền địa phương cấp tỉnh, mối quan hệ với các chủ thể liên quan được xem xét gồm: mối quan hệ với các nhà cung ứng sản phẩm du lịch, với du khách, với cộng đồng dân cư, với chính quyền địa phương các tỉnh liên kết trong vùng.

Phạm vi không gian nghiên cứu:

Luận án nghiên cứu PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam. Miền Trung ở đây là vùng địa lý của Việt Nam, bao gồm 14 tỉnh/thành phố, kéo dài từ tỉnh Thanh Hóa đến Bình Thuận.

Phạm vi thời gian nghiên cứu:

Luận án tập trung nghiên cứu thực trạng phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2022 và đề xuất giải pháp đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận và phương pháp luận của phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp với Tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, các chính sách, pháp luật của Nhà nước về PTDL, liên kết kinh tế... Đồng thời, dựa trên các lý thuyết kinh tế liên quan như lý thuyết về kinh tế DL hiện đại, lý thuyết về sự thất bại của thị trường và vai trò của nhà nước, lý thuyết về liên kết kinh tế, lý thuyết về lợi thế so sánh và chuỗi giá trị, lý thuyết về phân công và hiệp tác lao động, lý thuyết về phân cấp, phân quyền v.v...

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện được mục tiêu và nhiệm vụ đề ra, luận án sử dụng hệ thống các phương pháp nghiên cứu bao gồm: các phương pháp truyền thống của khoa học xã hội nói chung và của chuyên ngành kinh tế chính trị nói riêng cụ thể như: phương pháp trừu tượng hóa khoa học, phân tích - tổng hợp, logic và lịch sử, diễn dịch và quy nạp, thống kê, so sánh đối chiếu, phương pháp phân tích ma trận SWOT.....

5. Những đóng góp mới của luận án

5.1. Đóng góp về lý luận

Những đóng góp của luận án về phương diện lý thuyết là xác định và làm rõ các vấn đề lý luận cơ bản về PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng, cụ thể gồm: Khái niệm (có tính chất riêng có) và nội hàm về PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng; Đặc điểm, vai trò PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng; Nội dung PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng (với những đặc thù nhất định ở góc độ Kinh tế chính trị); Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và làm rõ các nhân tố ảnh hưởng đến PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng.

5.2. Đóng góp về thực tiễn

Một là, luận án đã rút ra những bài học kinh nghiệm về PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam trên cơ sở phân tích kinh nghiệm từ một số địa phương như thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ninh.

Hai là, luận án đã làm rõ thực trạng PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam giai đoạn 2011-2022 trên các nội dung của khung lý luận đã xây dựng ở Chương 2. Luận án chỉ ra những thành tựu đạt được, những hạn chế tồn tại và nguyên nhân dẫn đến những thành tựu cũng như những hạn chế cần khắc phục trong PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam giai đoạn 2011-2022.

Ba là, trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực tiễn đã được làm rõ từ chương 1-3, luận án phân tích bối cảnh mới, đề xuất các phương hướng và xây dựng hệ thống 07 nhóm giải pháp cơ bản thúc đẩy PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bốn là, kết quả nghiên cứu của luận án là tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy trong các ngành khoa học xã hội, mà nhất là chuyên ngành Kinh tế chính trị tại các trường đại học, cao đẳng, các Học viện, các trường chính trị tỉnh, thành phố, cũng như các sở, ban ngành liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu v.v...

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học của tác giả đã công bố, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở MỘT TỈNH TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH KHÁC TRONG VÙNG

1.1. NHỮNG NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1.1. Các nghiên cứu bàn về phát triển du lịch

*** Các nghiên cứu ở nước ngoài**

Regina Scheyvens và Robin Biddulph (2017) “*Inclusive tourism development*” - (*Phát triển du lịch toàn diện*); Bogdan Sofronov (2018), “*The development of the travel and tourism industry in the world*” (*Sự phát triển của ngành du lịch trên thế giới*); Kusubakti Andajani và cộng sự (2018), “*Development of Tourism Industry and National Economic Security*” (*Phát triển ngành du lịch và an ninh kinh tế quốc dân*); João Romão (2018), “*Tourism, Territory and Sustainable Development*” (*Du lịch, Lãnh thổ và Phát triển bền vững*); Konstantinos Andriotis và cộng sự (2022), “*Tourism Planning and Development in Western Europe*” (*Quy hoạch và phát triển du lịch ở Tây Âu*).

*** Các nghiên cứu ở trong nước**

Luận án tiến sĩ của tác giả Nguyễn Hoàng Phương (2017) với đề tài: “*Phát triển du lịch Đồng bằng sông Cửu Long trong hội nhập quốc tế*”; tác giả Lê Minh Hiếu (2017) với đề tài: “*Phát triển du lịch ở Đồng Tháp trong hội nhập kinh tế quốc tế*” Võ Thị Thu Ngọc (2018) với công trình luận án tiến sĩ: “*Kinh tế du lịch theo hướng phát triển bền vững ở tỉnh Thừa Thiên Huế*”; Trịnh Thị Phan (2019) với công trình: “*Nghiên cứu phát triển du lịch vùng*”

Bắc Trung Bộ”; Bùi Trọng Tiến Bảo, Quyền Đình Hà (2019) trong bài viết: “Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch vùng Đồng Tháp Mười trong bối cảnh hội nhập”; Nguyễn Tuấn Anh (2021) trong công trình luận án tiến sĩ: “Phát triển du lịch Thừa Thiên Huế trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế” Trần Thị Yến Anh (2022) trong “Phát triển du lịch nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng”.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về liên kết du lịch, liên kết du lịch ở miền Trung Việt Nam

1.1.2.1. Các nghiên cứu về liên kết du lịch

*** Các nghiên cứu ở nước ngoài**

Cevat Tosun và các cộng sự (2005), “Cross-Border Cooperation in Tourism Marketing Growth Strategies” (Hợp tác xuyên biên giới trong các chiến lược tăng trưởng tiếp thị du lịch); Cathy Hsu, Zheng Gu (2009), “Regional tourism collaboratinon in the Pearl river delta, China” (Hợp tác du lịch vùng ở đồng bằng sông Châu Giang, Trung Quốc); Katazyna Czernek (2013), “Determinants of cooperation in a tourist region” (Các yếu tố quyết định hợp tác trong một vùng du lịch); Bozena Krce Mioči và cộng sự (2016), “Management of sustainable tourism destination through stakeholder cooperation” (Quản lý điểm đến du lịch bền vững thông qua hợp tác các bên liên quan); Kuznetsova và các cộng sự (2017), “Mega-Clusters as a tool of interregional cooperation in tourists field” (Siêu cụm ngành du lịch là công cụ hợp tác liên vùng trong lĩnh vực du lịch); Halina Kiryluk và cộng sự (2020), “Benefits and barriers to cooperation in the process of building a place’s brand: perspective of tourist region stakeholders in Poland” (Lợi ích và rào cản hợp tác trong tiến trình xây dựng thương hiệu địa điểm: góc nhìn của các bên liên quan trong vùng du lịch ở Ba Lan).

*** Các nghiên cứu ở trong nước**

Trần Hữu Sơn (2016) trong bài viết “Xây dựng cơ chế chính sách liên kết vùng và tiểu vùng du lịch Tây Bắc”; Phạm Thị Hồng Cúc, Phan Thị Hồng Dung (2018) trong bài viết: “Liên kết không gian du lịch phía Tây Đồng bằng sông Cửu Long - Hiện trạng và giải pháp”; Luận án Tiến sĩ “Phát triển du lịch theo tuyến hành lang kinh tế Lạng Sơn - Hà Nội” của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Anh (2018) (chuyên ngành địa lý học); Nguyễn Minh Tuấn (2019) trong bài báo “Các nhân tố ảnh hưởng và giải pháp đẩy mạnh liên kết phát triển vùng du lịch trong bối cảnh hiện nay”.

1.1.2.2. Các nghiên cứu về liên kết du lịch ở miền Trung Việt Nam

Trần Ngọc Ngoạn, Hà Huy Ngọc (2013) trong “Liên kết vùng trong phát triển du lịch ở khu vực Bắc miền Trung: ý tưởng tiếp cận và gợi ý chính sách”; Trần Xuân Quang (2020) trong “Liên kết phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ”; Nguyễn Quốc Toàn (2020) trong “Liên kết vùng trong phát triển kinh tế ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ”; Bùi Thị Quỳnh Thơ (2021) trong “Thực hiện chính sách, pháp luật liên kết vùng trong phát triển du lịch ở các tỉnh Bắc Trung Bộ”; Trần Văn Anh (2021) trong “Liên kết phát triển du lịch khu vực miền Trung thực trạng và giải pháp phát triển bền vững”.

1.1.3. Các nghiên cứu về phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác ở Việt Nam

PGS.TS Trần Thị Minh Hòa (2015) trong bài báo “Bàn về liên kết phát triển du lịch địa phương”; Nguyễn Thị Hồng Hải (2018) trong luận án tiến sĩ, chuyên ngành Địa lý học về “Phát triển du lịch thành phố Hải Phòng trong liên kết vùng Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc”; Luận án tiến sĩ của tác giả Nguyễn Phú Thắng (2019) “Phát triển du lịch tỉnh An Giang trong liên kết vùng phụ cận”; Lê Đức Trọng (2022), “Kết nối vùng trong phát triển

du lịch tỉnh Quảng Bình theo hướng bền vững”; Nguyễn Hồng Nhung (2023), “Liên kết kinh tế trong phát triển du lịch ở tỉnh Vĩnh Phúc”

Ngoài các nghiên cứu mang tính tổng hợp về phát triển du lịch trong liên kết đã đề cập đến vai trò của chủ thể chính quyền như trên, đã có những nghiên cứu đặc biệt quan tâm đến vai trò của CQDP cấp tỉnh trong phát triển du lịch và liên kết du lịch như: Nguyễn Mạnh Cường (2015) về “Vai trò của chính quyền địa phương cấp tỉnh trong phát triển du lịch bền vững tỉnh Ninh Bình”; Nguyễn Xuân Nhàn (2016), “Quản lý của chính quyền địa phương cấp tỉnh với phát triển du lịch bền vững”; Trần Thị Diệu Oanh (2016), “Bàn về tính quyền lực, tính tự quản của chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay”; Nguyễn Hoàng Tú (2016) “Quản lý nhà nước địa phương đối với phát triển du lịch bền vững trên địa bàn các tỉnh miền Trung - Việt Nam”; Ngô Nguyễn Hiệp Phước (2018), “Quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong hội nhập quốc tế”; Vũ Lan Hương (2022), “Quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch của tỉnh Hòa Bình”; Lê Thị Bình (2022), “Quản lý nhà nước của tỉnh Thanh Hóa đối với phát triển du lịch bền vững”; Nguyễn Thị Thu Phương (2024), “Vai trò của chính quyền cấp tỉnh đối với liên kết du lịch - nghiên cứu tại vùng Nam đồng bằng sông Hồng” v.v...

1.2. KẾT LUẬN RÚT RA TỪ NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở MỘT TỈNH TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH KHÁC TRONG VÙNG

1.2.1. Những kết luận rút ra từ các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến đề tài luận án

1.2.1.1. Một số nhận xét, đánh giá về những kết quả liên quan đến đề tài luận án mà các công trình công bố đã đạt được

Thứ nhất, nhìn chung đã có nhiều công trình nghiên cứu về phát triển DL nói chung và phát triển DL theo các hướng khác nhau. Các công trình đã hệ thống hóa khá đầy đủ và làm rõ những vấn đề lý luận về DL như khái niệm DL, phát triển DL, nội dung, đặc điểm, các nhân tố ảnh hưởng, các tiêu chí phát triển DL... Từ đây, giúp tác giả kế thừa, bổ sung, hoàn thiện khung cơ sở lý luận của mình về phát triển DL của một địa phương trong liên kết với các địa phương khác.

Thứ hai, có một số công trình nghiên cứu bàn về PTDL ở Thừa Thiên Huế, dưới góc độ tiếp cận của nhiều chuyên ngành như quản trị kinh doanh, kinh tế quốc tế, địa lý học, kinh tế chính trị học... Các tác giả đã làm khá rõ bức tranh của ngành DL tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thứ ba, các nghiên cứu về liên kết kinh tế giữa các địa phương thuộc vùng đã đạt được nhiều thành tựu, bao gồm: làm rõ nội dung, hình thức, mức độ và các nhân tố ảnh hưởng; vai trò và ý nghĩa; các mối quan hệ cơ bản trong liên kết kinh tế vùng. Về liên kết phát triển DL, nhìn chung, các công trình đều nhìn nhận rằng liên kết phát triển DL xuất phát từ những đặc trưng của ngành, yêu cầu của thị trường và từ lợi ích to lớn cho các bên tham gia. Các nghiên cứu đã chỉ ra khái niệm, nội dung, nguyên tắc, nhân tố ảnh hưởng, tiêu chí đánh giá và đo lường mức độ liên kết giữa các bên liên quan (chủ yếu giữa các doanh nghiệp)... Các nghiên cứu được thực hiện trong phạm vi một địa phương, cụm (tiểu vùng), hoặc một vùng.

Thứ tư, đã có một số công trình nghiên cứu về PTDL của một địa phương trong liên kết với những địa phương khác thuộc vùng địa lý quốc gia. Các công trình đã có đóng góp đáng kể vào việc xây dựng khái niệm, nguyên tắc, các nhân tố ảnh hưởng và ý nghĩa của việc PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các địa phương khác trong vùng.

Thứ năm, một số nghiên cứu đã chú trọng đến vai trò của chính quyền địa phương trong việc tổ chức và điều hành hoạt động DL, bao gồm việc mô tả tổ chức bộ máy QLNN

của CQĐP cấp tỉnh, tổng hợp chức năng và nhiệm vụ, cũng như đánh giá vai trò của chính quyền trong PTDL v.v... Những nghiên cứu này cung cấp những gợi ý có giá trị cho chúng tôi khi thực hiện đề tài.

1.2.1.2. Những khoảng trống liên quan đến đề tài luận án chưa được các công trình đã công bố nghiên cứu

Nhìn chung kết quả nghiên cứu từ các công trình trong và ngoài nước đã phổ quát khá nhiều nội dung liên quan đến hướng đề tài luận án. Tuy nhiên, tác giả nhận thấy vẫn còn những hạn chế nhất định, chẳng hạn như: mặc dù có nhiều nghiên cứu về phát triển du lịch từ nhiều góc độ và hướng tiếp cận khác nhau, cũng như đã có các nghiên cứu về liên kết du lịch vùng đã được thực hiện gần đây, nhưng các nghiên cứu về phát triển du lịch tại một địa phương trong liên kết với các địa phương khác thuộc vùng địa lý quốc gia vẫn chưa được đề cập đầy đủ dưới góc độ chuyên ngành Kinh tế chính trị. Cụ thể:

*** Về mặt lý luận**

Chưa có công trình nghiên cứu nào làm rõ khái niệm và nội hàm của PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng (ở góc độ Kinh tế chính trị).

Chưa có công trình nào phân tích có hệ thống, thấu đáo về đặc điểm, vai trò của PTDL ở tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng và các nhân tố ảnh hưởng đến nó. Chưa có công trình làm rõ nội dung phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng với chủ thể tiếp cận là chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Các công trình cũng chưa xây dựng được một hệ thống tiêu chí đánh giá về PTDL ở một địa bàn cấp tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng, ở một tỉnh đặc thù như Thừa Thiên Huế.

*** Về mặt thực tiễn**

Đến thời điểm hiện tại, chưa có công trình nào phân tích, đánh giá một cách hệ thống, toàn diện về thực trạng, đồng thời đưa ra những phương hướng, đề xuất những giải pháp nhằm thúc đẩy PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên cơ sở lý luận chuyên ngành Kinh tế chính trị học. Với những lý do trên, đề tài "Phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam" được lựa chọn để nghiên cứu là mới, còn bỏ ngõ, không trùng lặp với các kết quả nghiên cứu đã được công bố và mang ý nghĩa lý luận cũng như thực tiễn.

1.2.2. Những kết quả nghiên cứu được luận án kế thừa và những vấn đề sẽ được giải quyết trong luận án

1.2.2.1. Những kết quả nghiên cứu được luận án kế thừa

Nhìn chung, kết quả đạt được của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án được tổng quan cho thấy: đã có một số nội dung trong đề tài luận án được các nhà khoa học tiếp cận, nghiên cứu với những góc độ và cấp độ khác nhau. Ở đó, các vấn đề lý luận, cũng như những phân tích, đánh giá thực tiễn liên quan đến vấn đề nghiên cứu là những giá trị khoa học mà luận án sẽ tiếp thu, kế thừa và là những gợi mở quan trọng để luận án đi sâu phân tích, đánh giá theo góc độ nghiên cứu và quan điểm cá nhân của mình nhằm giải quyết các mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra.

1.2.2.2. Những vấn đề sẽ được giải quyết trong luận án

Trên cơ sở kết quả của các công trình nghiên cứu đã thực hiện có liên quan, nhằm góp phần "lấp đầy" khoảng trống nêu trên và thúc đẩy PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam trong thời gian tới, tiếp cận ở góc độ chuyên ngành Kinh tế chính trị, với mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của mình, nghiên cứu sinh tập trung làm rõ các vấn đề chủ yếu sau:

** Về mặt lý luận*

Xây dựng khung lý luận về PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng dưới góc độ Kinh tế chính trị. Cụ thể, luận án làm rõ các khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung của PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng. Phần nội dung, tác giả làm rõ các khía cạnh mà chủ thể tiếp cận là CQĐP cấp tỉnh, với các hoạt động có chủ đích đối với sự PTDL ở tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng là: xây dựng kế hoạch, cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy quản lý PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng; phát triển sản phẩm DL, xúc tiến quảng bá DL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng; huy động các nguồn lực cho PTDL một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng; kiểm tra, đánh giá PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng. Đặc biệt, nội dung đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể liên quan trong PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng được làm rõ.

** Về mặt thực tiễn*

Luận án tham khảo nghiên cứu kinh nghiệm PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng ở một số tỉnh có nhiều điểm tương đồng, nổi bật của Việt Nam, trên cả hai khía cạnh thành công và không thành công để rút ra bài học kinh nghiệm cho tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trên cơ sở khung lý thuyết đã thiết kế, luận án nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam giai đoạn 2011-2022.

Luận án đề xuất những phương hướng và giải pháp nhằm thúc đẩy PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở MỘT TỈNH TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH KHÁC TRONG VÙNG

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở MỘT TỈNH TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH KHÁC TRONG VÙNG

2.1.1. Khái niệm phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

Hiện có nhiều cách tiếp cận khác nhau nên có nhiều khái niệm về du lịch, phát triển du lịch, liên kết kinh tế, phát triển du lịch trong liên kết kinh tế và phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng. Trên cơ sở nghiên cứu và tiếp thu có chọn lọc các quan niệm, trong phạm vi luận án, tác giả thống nhất cách tiếp cận các khái niệm:

2.1.1.1. Khái niệm phát triển du lịch

Khái niệm du lịch: Du lịch là ngành kinh doanh tổng hợp và đa dạng nhằm giúp đỡ chuyển đi của con người đến những nơi không thuộc khu vực mình cư trú thường xuyên, trong một thời gian nhất định (dưới một năm) nhằm mục đích tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí. Đây là ngành kinh doanh có quy mô lớn, liên kết nhiều bên liên quan, hoạt động không chỉ tạo ra các lợi ích về kinh tế mà còn mang lại những lợi ích khác về chính trị, văn hóa, xã hội thiết thực.

Khái niệm phát triển du lịch: Phát triển du lịch là sự thay đổi và tiến triển từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện ngành DL trong khoảng một

thời gian nhất định, ở đó có sự cải tiến các khía cạnh của ngành bao gồm sự mở rộng về quy mô, nâng cao về chất lượng, hoàn thiện về cơ cấu, hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia, đảm bảo hiệu quả kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường.

2.1.1.2. Khái niệm phát triển du lịch trong liên kết kinh tế

Liên kết kinh tế là mối quan hệ kinh tế giữa các chủ thể dựa trên những nguyên tắc và ràng buộc nhất định, thông qua các hoạt động kinh tế để tiến hành phân công sản xuất, khai thác tốt tiềm năng của các bên tham gia, nhằm giúp các chủ thể có được lợi ích kinh tế ổn định và bền vững hơn.

Phát triển du lịch trong liên kết kinh tế là quá trình phát triển ngành DL trong sự hợp tác kinh tế giữa các đối tác với nhau, được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc và ràng buộc nhất định, tập trung vào các hoạt động kinh tế với sự phân công sản xuất và khai thác tốt tiềm năng của mỗi bên tham gia, nhằm mục tiêu đảm bảo lợi ích kinh tế ổn định và bền vững cho các bên tham gia.

2.1.1.3. Khái niệm phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

Trên cơ sở kế thừa các khái niệm trên, ở góc độ tiếp cận của đề tài theo chuyên ngành Kinh tế chính trị, tác giả đề xuất khái niệm: *Phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng là phát triển ngành DL của một tỉnh trong mối quan hệ kết nối, hợp tác với các tỉnh khác trong vùng theo những nguyên tắc và những ràng buộc nhất định nhằm nâng cao lợi ích của các bên tham gia, thúc đẩy DL của tỉnh/ vùng phát triển bền vững, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh/vùng.*

2.1.2. Đặc điểm của phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

2.1.3. Các chủ thể tham gia phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

Xét chủ thể tiếp cận của đề tài Phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng, chúng tôi nhận thấy: từ phía CQĐP sẽ có mối quan hệ với du khách, nhà cung ứng sản phẩm DL, với dân cư sở tại, thêm vào đó còn có mối quan hệ giữa CQĐP tỉnh đang nghiên cứu với CQĐP các tỉnh liên kết trong vùng.

2.1.4. Vai trò của phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở MỘT TỈNH TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH KHÁC TRONG VÙNG

2.2.1. Nội dung phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

2.2.1.1. Xây dựng kế hoạch, cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy quản lý phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

* *Xây dựng kế hoạch phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng*

Nội dung xây dựng kế hoạch PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng là những nhiệm vụ phải làm và những biện pháp, cách thức mà chính quyền tỉnh cần phải thực hiện trên cơ sở những nguyên tắc và ràng buộc liên kết nhằm định hướng sự PTDL của tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng.

** Xây dựng cơ chế chính sách phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng*

Để tạo môi trường thuận lợi trong thực hiện các nội dung kế hoạch đã đề ra, trên cơ sở những quy định chung và tình hình cụ thể của địa phương, cùng những nguyên tắc và ràng buộc liên kết với các địa phương liên kết trong vùng, Chính quyền tỉnh cần cụ thể hóa chính sách của Nhà nước và bổ sung các chính sách cần thiết để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý PTDL trong liên kết, điều chỉnh hành vi của các chủ thể tham gia, đáp ứng yêu cầu PTDL liên kết của địa phương.

** Tổ chức bộ máy quản lý PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng*

Để PTDL trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng hiệu quả, bộ máy quản lý của chính quyền tỉnh về DL cần tổ chức nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu phù hợp, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Việc xây dựng và hoàn thiện bộ máy QLNN về DL liên kết phải tương thích với kế hoạch PTDL liên kết của địa phương, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả QLNN, đặc biệt cần có bộ phận chuyên môn về DL liên kết để hỗ trợ cho các cơ quan chức năng.

2.2.1.2. Phát triển sản phẩm du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

** Phát triển sản phẩm du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng*

Phát triển sản phẩm DL liên kết giữa các địa phương trong vùng thường bao gồm: phát triển sản phẩm DL chung từ các sản phẩm đặc sắc của mỗi địa phương, phát triển sản phẩm đặc thù cấp vùng tránh trùng lặp và phát triển sản phẩm chung với vùng khác và quốc gia khác... Trên cơ sở mục tiêu, kế hoạch và các chuẩn mực chung của liên kết nói chung và phát triển sản phẩm DL của tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng, CQĐP cấp tỉnh thực hiện các biện pháp để các sản phẩm liên kết của tỉnh phát triển ngày một tốt hơn.

** Xúc tiến quảng bá du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng*

Trên cơ sở liên kết, CQ tỉnh thực hiện các biện pháp đẩy mạnh xây dựng, định vị rõ hình ảnh, thương hiệu DL của tỉnh trong bức tranh thương hiệu chung của vùng; xây dựng chiến lược tuyên truyền, quảng bá của mình trong liên kết; tạo lập các nội dung xúc tiến quảng bá hấp dẫn; tổ chức các chương trình quảng bá có chủ đề rõ ràng đến thị trường mục tiêu của tỉnh và vùng liên kết; thực hiện các chiến dịch quảng cáo, tổ chức các sự kiện văn hóa, các lễ hội, các chương trình khuyến mãi, triển lãm DL... trong sự phối hợp đồng thuận với các địa phương liên kết. Cùng với đó, chính quyền tỉnh phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp DL quảng bá, thu thập phản hồi của du khách...

2.2.1.3. Huy động các nguồn lực cho phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

Huy động các nguồn lực cho PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng là tổng thể các biện pháp và chính sách mà chính quyền tỉnh thực hiện nhằm thu hút các nguồn lực như vốn, nhân lực, hạ tầng, KH-CN trong sự phối hợp với các địa phương khác trong vùng trên cơ sở những nguyên tắc và ràng buộc nhất định.

2.2.1.4. Kiểm tra, đánh giá phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

Công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá PTDL ở tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng là hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo ngành DL phát triển theo mục tiêu, chiến lược của địa phương và vùng liên kết. Đây là hoạt động quan trọng để đảm bảo

việc chấp hành pháp luật, bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia. Phát triển DL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng có thể gặp nhiều thách thức, nguy cơ như thiếu tôn trọng các nguyên tắc và cam kết đã thống nhất giữa tỉnh với nhau, hay xuất hiện những bất cập trong sự PTDL liên kết như vi phạm quy hoạch, làm hồng cảnh quan, phá vỡ văn hóa địa phương, chậm trễ, sai phạm trong đầu tư gây tổn thất kinh tế, xã hội, môi trường, thậm chí quốc phòng an ninh... Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo đóng vai trò quan trọng giúp giải quyết những vấn đề này.

2.2.1.5. Đảm bảo hài hòa lợi ích cho các chủ thể liên quan trong phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

Nội dung đảm bảo hài hòa lợi ích cho các chủ thể liên quan trong PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng, chính quyền địa phương phải giải quyết tốt các mối quan hệ với các chủ thể có liên quan như với các nhà cung ứng sản phẩm DL; với du khách và cộng đồng dân cư; với chính quyền các địa phương liên kết trong vùng.

2.2.2. Tiêu chí đánh giá phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

Trên cơ sở kế thừa các lý thuyết kinh tế đã nêu, tổng hợp kết quả của những công trình nghiên cứu đã công bố có liên quan, căn cứ vào các quy định của pháp luật, các tiêu chí đánh giá về QLNN đối với PTDL của các nhà khoa học, cùng với các nguyên tắc của Ngân hàng phát triển châu Á (về tính phù hợp, hiệu lực, hiệu quả và bền vững trong đánh giá QLNN)... gắn với nội dung của PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng, luận án đã đưa ra hệ thống tiêu chí đánh giá PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng:

2.2.2.1. Nhóm tiêu chí đánh giá về xây dựng kế hoạch, cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy quản lý phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

2.2.2.2. Nhóm tiêu chí đánh giá về phát triển sản phẩm du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

2.2.2.3. Nhóm tiêu chí đánh giá về huy động các nguồn lực cho phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

2.2.2.4. Nhóm tiêu chí đánh giá về công tác kiểm tra, đánh giá phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

2.2.2.5. Nhóm tiêu chí đánh giá về đảm bảo lợi ích cho các chủ thể liên quan trong phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

2.2.2.6. Nhóm tiêu chí đánh giá tác động của phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng đối với sự phát triển KT - XH của tỉnh

2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

2.2.3.1. Các nhân tố khách quan

- Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về PTDL, liên kết DL

- Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, tài nguyên DL và điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của tỉnh và các tỉnh liên kết trong vùng

- Mục tiêu PTDL của cụm/vùng liên kết, thể chế liên kết vùng, hình thức, nội dung và mức độ nông, sâu trong liên kết DL của tỉnh với các tỉnh trong vùng

- Vấn đề lợi ích nhóm
- Nhân tố cầu du lịch và ý thức trách nhiệm của khách du lịch.
- Số lượng, quy mô, chất lượng, ý thức trách nhiệm của cơ sở kinh doanh DL
- Hội nhập kinh tế quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng PTDL trên thế giới

2.2.3.2. Các nhân tố chủ quan

- Quan điểm, chủ trương, đường lối của tỉnh đối với phát triển KT-XH, PTDL, liên kết du lịch, PTDL trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng và tính cục bộ địa phương đối với vấn đề liên kết

- Nguồn nhân lực và trình độ, nhận thức của cán bộ làm công tác QLNN về DL của tỉnh

- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về PTDL của tỉnh

- Năng lực ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ

- Số lượng, quy mô, chất lượng, ý thức trách nhiệm của các cơ sở kinh doanh du lịch

- Khả năng phối hợp và hiệu ứng kết hợp các chính sách của tỉnh với các tỉnh liên kết trong vùng đóng vai trò cực kỳ quan trọng

- Kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

- Nhân tố văn hóa địa phương

2.3. KINH NGHIỆM VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở MỘT TỈNH TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH KHÁC TRONG VÙNG VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

2.3.1. Kinh nghiệm phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng

2.3.1.1. Kinh nghiệm của thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1.2. Kinh nghiệm của thành phố Đà Nẵng

2.3.1.3. Kinh nghiệm của tỉnh Quảng Ninh

2.3.2. Bài học kinh nghiệm về phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng cho tỉnh Thừa Thiên Huế

Thứ nhất, phải có sự tham gia đồng thuận và nỗ lực của các chủ thể liên quan khi thực hiện PTDL của một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng.

Thứ hai, chính quyền của mỗi địa phương cần lựa chọn hướng phát triển DL liên kết đúng đắn, phù hợp với đặc thù của địa phương và của vùng, cần tích cực đổi mới, sáng tạo, đột phá để thu hút khách DL.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến PTDL trong liên kết.

Thứ tư, thực hiện đa dạng hóa sản phẩm DL thỏa mãn tối đa nhu cầu của du khách, phát triển sản phẩm DL đặc thù của địa phương, kéo dài chu kỳ sống của sản phẩm DL trong mối liên kết chặt chẽ của chuỗi sản phẩm DL vùng.

Thứ năm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực DL, phối hợp phát triển nguồn nhân lực với các tỉnh liên kết trong vùng.

Thứ sáu, chú ý phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật DL, có sự kết nối đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả với các tỉnh trong vùng.

Thứ bảy, tích cực ứng dụng các tiến bộ KH-CN vào lĩnh vực DL, phối hợp nghiên cứu, triển khai... thúc đẩy phát triển KH-CN trong liên kết.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THỪA THIÊN HUẾ TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH MIỀN TRUNG VIỆT NAM

3.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ VÀ TIỀM NĂNG DU LỊCH MIỀN TRUNG VIỆT NAM

3.1.1. Đặc điểm tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội và tài nguyên du lịch ở Thừa Thiên Huế

3.1.2. Tiềm năng du lịch miền Trung Việt Nam

3.1.3. Tình hình liên kết du lịch giữa Thừa Thiên Huế với các tỉnh miền Trung Việt Nam

Bảng 3.1. Lịch sử liên kết du lịch giữa Thừa Thiên Huế với các tỉnh miền Trung Việt Nam

Năm ký kết liên kết	Liên kết với các địa phương miền Trung Việt Nam
1993	Thừa Thiên Huế - Quảng Nam, Đà Nẵng (Nghị quyết của Chính phủ số 45-CP ngày 22-6-1993, chỉ đạo “vùng Thừa Thiên Huế - Quảng Nam - Đà Nẵng” là một trong ba vùng DL trọng điểm của cả nước)
2002	Thừa Thiên Huế - các địa phương nằm trên “Con đường di sản miền Trung”
2004	Thừa Thiên Huế - Quảng Trị (khai thác tuyến hành lang kinh tế Đông Tây thông qua đường 9 nối Lào, Thái Lan và Myanmar)
2006	Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng, Quảng Nam (“Ba địa phương - Một điểm đến”)
2010	Thừa Thiên Huế - các tỉnh vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ (từ Thừa Thiên Huế đến Ninh Thuận)
2012	Thừa Thiên Huế - sáu tỉnh vùng Bắc Trung bộ (từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế)
2017	Thừa Thiên Huế - Quảng Bình, Quảng Trị
2021	Thừa Thiên Huế- Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Bình (“Bốn địa phương, 1 điểm đến”)
2022	Thừa Thiên Huế - Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Trị, Quảng Bình

Nguồn: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2023), Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Thừa Thiên Huế, tháng 11 năm 2023.

Nhìn chung, hoạt động liên kết của Thừa Thiên Huế với các tỉnh miền Trung nói riêng và các tỉnh/ thành phố trong nước đã dần có những bước phá vỡ, các mối quan hệ ngày càng được củng cố và tăng cường, một số đi vào chiều sâu chất lượng, tác động tích cực đến sự phát triển của ngành DL Thừa Thiên Huế và các địa phương của cụm/ vùng liên kết. Các nội dung chủ yếu của liên kết được thực hiện là liên kết trong công tác QLNN về DL; phát triển sản phẩm DL; liên kết quảng bá, xúc tiến DL... Tuy nhiên, phạm vi liên kết còn hẹp, mức độ liên kết thật sự chưa sâu, tính tự phát còn cao, thành tựu mang lại chưa thật sự rõ nét.

3.1.4. Một số thuận lợi và khó khăn đối với phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

3.2. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THỪA THIÊN HUẾ TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH MIỀN TRUNG VIỆT NAM

3.2.1. Xây dựng kế hoạch, cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy quản lý phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

3.2.1.1. Xây dựng kế hoạch phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

Nhìn chung, quy hoạch, kế hoạch, chương trình PTDL của Thừa Thiên Huế đã dần quan tâm đến vấn đề PTDL liên kết của tỉnh với các tỉnh trong vùng, điều này thể hiện sự tiến bộ trong tư duy nhận thức của chính quyền tỉnh so với việc PTDL đơn thuần như trước đây, đồng thời cũng thể hiện vai trò ngày càng chủ động của chính quyền tỉnh trong việc thúc đẩy hợp tác, liên kết phát triển du lịch của Thừa Thiên Huế và khu vực miền Trung.

3.2.1.2. Xây dựng cơ chế chính sách phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

Chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế đã thực hiện nhiều hoạt động phối hợp với chính quyền các tỉnh/thành phố vùng miền Trung trong triển khai thực hiện những chủ trương, đường lối, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước liên quan đến lĩnh vực DL, đặc biệt thường xuyên có sự trao đổi thông tin với các tỉnh liên kết về công tác quản lý hoạt động DL, tình hình hoạt động DL, các chương trình kế hoạch, chính sách, chương trình ưu đãi và kích cầu DL; chia sẻ kinh nghiệm trong công tác triển khai các nội dung về CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực DL, trong xây dựng môi trường DL chung, xây dựng các chiến lược, chính sách chung về phát triển DL; cùng phối hợp xây dựng cơ chế quản lý DL thống nhất (nhưng phù hợp lẫn nhau với các địa phương liên kết), tạo điều kiện, khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư, khai thác, liên kết phát triển DL; cùng bảo vệ quyền lợi của khách DL và những ích lợi của doanh nghiệp khi đưa khách đến các nhóm liên kết.

Để PTDL hiệu quả, bền vững, tỉnh thực hiện các chính sách như: miễn giảm thuế suất, thuế thu nhập doanh nghiệp; giảm giá thuê đất, thuê mặt nước; tạo thuận lợi cho các dự án đi vào hoạt động; quan tâm giải quyết, tháo gỡ, khó khăn cho doanh nghiệp DL đang hoạt động trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền v.v... Bên cạnh đó còn có hàng loạt các chính sách từ trung ương cũng như chính sách đặc thù của địa phương đã mang lại cho DL Thừa Thiên Huế nhiều chuyển biến tích cực.

3.2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

Tổ chức bộ máy quản lý PTDL ở Thừa Thiên Huế cũng tương tự như các tỉnh khác ở Việt Nam. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là cơ quan cao nhất của CQĐP cấp tỉnh thực hiện thống nhất QLNN về DL của tỉnh, tiếp đó là Sở Du lịch và các sở ban ngành liên quan trực thuộc. Theo hệ thống ngành dọc, các cơ quan QLNN về DL của tỉnh còn chịu sự quản lý và chỉ phối của Bộ VH,TT&DL và Tổng cục Du lịch. Thực tế hiện nay, chính quyền tỉnh xem hoạt động liên kết DL với các tỉnh miền Trung Việt Nam là một trong nhiều nhiệm vụ của ngành DL. Tuy nhiên, do nhân sự của ngành DL còn hạn chế so với khối lượng công việc khá lớn nên chưa thể ưu tiên phân công nhân sự chuyên trách hoàn toàn cho hoạt động liên kết này.

3.2.2. Phát triển sản phẩm du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

3.2.2.1. Phát triển sản phẩm du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

Sở du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế thường xuyên phối hợp với các cơ quan QLNN về DL các tỉnh miền Trung trong xây dựng, phát triển sản phẩm DL. Tạo điều kiện cho các Hiệp hội

du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh DL duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm DL đặc trưng gắn với cụm, vùng liên kết như chuỗi "Con đường Di sản miền Trung"; sản phẩm DL kết nối các kinh đô cổ Việt Nam (Cổ đô Hoa Lư; Thành Nhà Hồ, Lam Kinh; Phượng Hoàng Trung Đô; Cổ đô Huế; Thánh địa Mỹ Sơn); chuỗi sản phẩm các làng nghề thủ công truyền thống tranh làng Sình, hoa giấy Thanh Tiên (Thừa Thiên Huế), đá mỹ nghệ Non Nước (Đà Nẵng), dệt thổ cẩm của người Cơ tu (Quảng Nam) v.v...

Trên cơ sở thế mạnh và những đặc trưng về tài nguyên DL, Thừa Thiên Huế phối hợp với các tỉnh trong Vùng cùng nhau tổ chức các chương trình khảo sát, xây dựng sản phẩm mới và quảng bá DL (famtrip/presstrip) dành cho các đơn vị lữ hành và báo chí; phối hợp với những địa phương trong vùng trong xây dựng và tổ chức các lễ hội và sự kiện nhằm tránh trùng lặp về thời gian diễn ra các sự kiện như: Lễ hội Festival Huế, Lễ hội pháo hoa Đà Nẵng, Triển lãm mỗi làng một sản phẩm - OVOP Việt Nam, Festival Di sản Quảng Nam, Ngày hội DL trọng điểm miền Trung v.v... Các sản phẩm DL của Thừa Thiên Huế đã được quan tâm đầu tư phát triển nhằm đa dạng hóa cũng như góp nâng cao chất lượng các sản phẩm DL liên kết với các tỉnh miền Trung (như sản phẩm DL văn hóa di sản, sản phẩm DL ban đêm, Các lễ hội, sự kiện, mô hình DL cộng đồng v.v...)

3.2.2.2. Xúc tiến quảng bá du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

Thừa Thiên Huế tích cực tham gia các hoạt động truyền thông, sự kiện của các tỉnh miền Trung và tổ chức các chương trình khảo sát cho doanh nghiệp DL trong và ngoài nước nhằm xây dựng các tour, tuyến, sản phẩm DL liên kết. Tỉnh cũng phối hợp phát động thị trường, xây dựng các gian hàng chung của các cụm, vùng liên kết tại các Hội chợ DL quốc tế như Hội chợ VITM Hà Nội, Hội chợ JATA, Hội chợ ITE - HCM, Hội chợ TRAVEX tại Chiang Mai v.v...

Thừa Thiên Huế hợp tác với chính quyền các tỉnh trong vùng trong công tác chỉ đạo, hỗ trợ các Hiệp hội Du lịch từ các tỉnh miền Trung trong xây dựng chính sách liên kết, kích cầu DL, phát triển sản phẩm DL và vận động các doanh nghiệp DL cùng tham gia hỗ trợ kết nối quảng bá, truyền thông hình ảnh DL Thừa Thiên Huế và các địa phương liên kết. Tỉnh trao đổi, chia sẻ thông tin và sự kiện DL với các địa phương liên kết, đăng tải hoạt động, sự kiện của các địa phương liên kết trên các kênh truyền thông, cùng góp ý xây dựng, vận hành các trang fanpage liên kết và chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng CNTT để quảng bá DL... Thừa Thiên Huế phối hợp xây dựng cảm nang DL chung với các tỉnh liên kết Quảng Nam, Đà Nẵng, với các tỉnh Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung v.v...

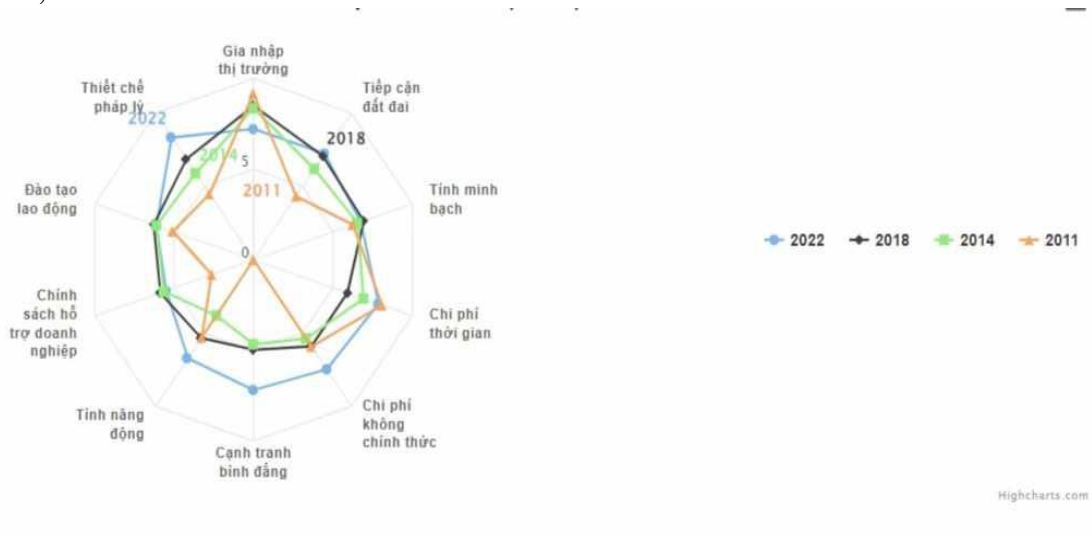
3.2.3. Huy động các nguồn lực cho phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

3.2.3.1. Về huy động nguồn vốn đầu tư

Trên cơ sở chiến lược, quy hoạch vùng và tỉnh, chính quyền Thừa Thiên Huế đã phối hợp với các bộ, ngành và các tỉnh miền Trung tổ chức các hội nghị xúc tiến và huy động vốn đầu tư nước ngoài (FDI, ODA), cũng như nguồn vốn trong nước. Các lĩnh vực phối hợp trong đầu tư phát triển chủ yếu là liên kết phát triển hạ tầng phục vụ DL.

Chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế xác định quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách chính là “chìa khóa” để thu hút đầu tư, ở đó, chính quyền tỉnh xây dựng các danh mục dự án kêu gọi, thu hút đầu tư DL. Đầu tư phát triển hạ tầng là một trong những ưu tiên của chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư vào DL. Thông qua phát triển sản phẩm DL cũng là phương thức để tỉnh thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Một trong những biện pháp thu hút đầu tư của tỉnh là cải thiện mạnh mẽ các chỉ số như: PCI, PAPI, PAR INDEX...



Biểu đồ 3.2. Mười chỉ số thành phần của PCI (1-100) của tỉnh Thừa Thiên Huế từ 2011-2022

Nguồn: <https://pcvietnam.vn/ho-so-tinh/tthue>

Lượng vốn đầu tư vào các dịch vụ DL ở Thừa Thiên Huế như ăn uống, lưu trú, nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng dần qua các năm.

Bảng 3.2. Vốn đầu tư thực hiện ở Thừa Thiên Huế theo giá hiện hành phân theo ngành kinh tế từ năm 2015-2022

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2015	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng vốn đầu tư vào các ngành trong nền kinh tế	16021,4	19723,4	23865,3	26457,8	25043,3	26911,6
Tỷ lệ %	100	100	100	100	100	100
1. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	692,5	1390,7	1178,7	2612,9	571,9	685,4
Tỷ lệ % trong tổng vốn đầu tư	4,32	7,05	4,94	9,88	2,28	2,55
2. Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	258,4	184,4	195,7	1201,7	388,0	452,4
Tỷ lệ % trong tổng vốn đầu tư	1,61	0,93	0,82	4,54	1,55	1,68

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế

3.2.3.2. Về nguồn nhân lực du lịch

Tỉnh Thừa Thiên Huế và các tỉnh/thành phố trong nhóm liên kết thường xuyên thông tin cho nhau về các khóa học, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về các nghiệp vụ DL như nghiệp vụ lễ hành, khách sạn, hướng dẫn viên... Hợp tác, liên kết trong đào tạo nâng cao chất lượng lao động trong ngành DL được xây dựng theo định hướng, quy chuẩn chung gắn với yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đối với liên kết về sử dụng lao động, Thừa Thiên Huế và các địa phương trong Vùng đã bước đầu có sự phối hợp sử dụng lao động, nhất là lao động di chuyển giữa các địa phương.

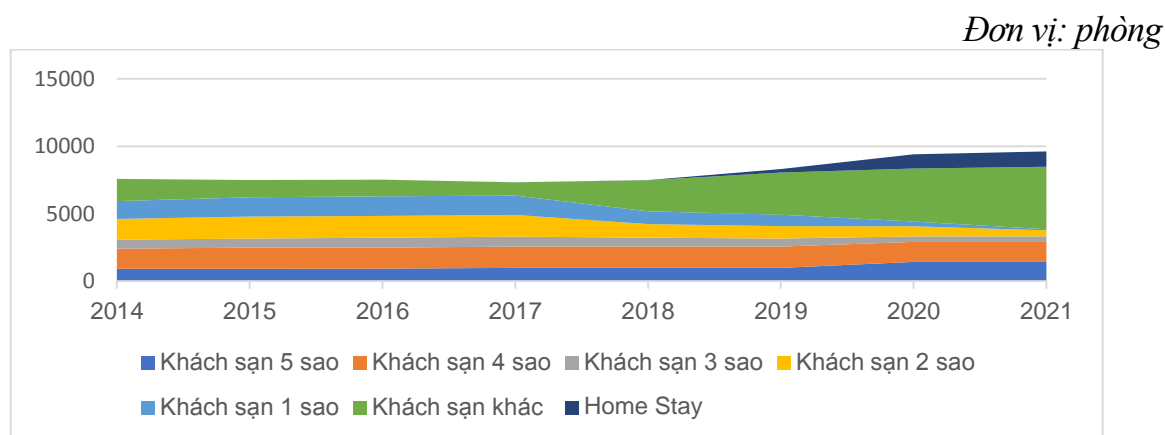
Chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực DL bằng nhiều kế hoạch và biện pháp triển khai. Công tác phát triển nguồn nhân lực DL được chính quyền tỉnh chú trọng với nhiều hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cho doanh nghiệp, người dân trên địa bàn định kỳ, thường xuyên. Giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh tổ chức nhiều lớp đào tạo và đào tạo lại cho hơn 1.000 HDV; phối hợp với các đơn vị liên quan đào tạo nâng cao kỹ năng phục vụ cho nhiều lao động vận chuyển như xích lô (100 người), taxi (100 người), ô tô

DL (668 người); phối hợp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng phục vụ bán hàng DL cho tiểu thương chợ Đông Ba (100 người); tổ chức hơn 100 khóa tập huấn (cho 1.500 người) người dân tại các mô hình DL cộng đồng. Chính quyền tỉnh cũng đã tổ chức, phối hợp tổ chức nhiều cuộc thi về nghiệp vụ nhằm nâng cao tay nghề và kỹ năng cho người lao động; các khóa tập huấn E-marketing cho lãnh đạo và nhân viên kinh doanh DL... Tích cực hợp tác với các tổ chức như ADB, SNV, JICA, EU, UNESCO, ILO trong đào tạo DL cộng đồng v.v...

3.2.3.3. Về nguồn lực cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

Trên cơ sở chiến lược, quy hoạch, kế hoạch vùng và tỉnh, chính quyền Thừa Thiên Huế đã phối hợp với các bộ, ngành và các địa phương miền Trung tổ chức các Hội nghị xúc tiến đầu tư, huy động vốn đầu tư nước ngoài (FDI, ODA) và nguồn vốn trong nước. Các lĩnh vực phối hợp trong đầu tư phát triển chủ yếu là liên kết phát triển hạ tầng phục vụ DL. Về giao thông đường bộ, các dự án lớn góp phần hoàn thiện các trục kết nối liên tỉnh, liên vùng như dự án nâng cấp, mở rộng quy mô đường QL1 qua địa bàn các tỉnh Thừa Thiên Huế, Bình Định, Quảng Ngãi; dự án nâng cấp mở rộng đường Hồ Chí Minh, dự án xây dựng đường cao tốc Cam Lộ - La Sơn - Túy Loan; các tuyến cao tốc Quảng Ngãi - Bình Định, Thừa Thiên Huế - Quảng Trị, Bình Định - Phú Yên... đã góp phần nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, gia tăng tính kết nối vùng, đẩy mạnh sự giao lưu giữa Thừa Thiên Huế với các tỉnh vùng Bắc - Nam Trung Bộ, cũng như với các cực phát triển phía Bắc và Nam của cả nước, góp phần tạo nền tảng phát triển KT-XH, thúc đẩy hoạt động DL. Là một mắt xích quan trọng của vùng, những năm qua, chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế đã có nhiều ưu tiên cho công tác xây dựng, hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển KT-XH nói chung, DL nói riêng trên địa bàn tỉnh. Tỉnh xây dựng đô thị theo hướng xanh, hiện đại và thông minh; chú trọng xây dựng hạ tầng thông tin và viễn thông, xây dựng chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh, nâng cao chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin (ICT), tổ chức, xây dựng CSDL chuyên ngành...

Thừa Thiên Huế đã chứng kiến sự phát triển đáng kể hệ thống CSVCKT lưu trú trong những năm qua. Từ năm 2011 đến năm 2019, số lượng cơ sở lưu trú tăng từ 535 lên 592 và số phòng lưu trú tăng từ 9.570 phòng lên 11.224 phòng. Năm 2020, 2021, tỉnh có nhiều cơ sở lưu trú mới được hình thành và nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng, tính hấp dẫn và năng lực cạnh tranh của dịch vụ này.



Biểu đồ 3.3. Cơ cấu một số loại hình lưu trú chủ yếu ở Thừa Thiên Huế từ năm 2014 - 2021

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Sở du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế

Ngoài ra hệ thống các cơ sở ăn uống, nhà hàng, các cơ sở lữ hành, các cơ sở vui chơi giải trí và các cơ sở dịch vụ bổ sung khác phát triển theo thời gian. Tuy nhiên, hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí còn nhiều hạn chế.

3.2.3.4. Về nguồn lực khoa học - công nghệ

Tỉnh đã hợp tác với các tỉnh miền Trung áp dụng các tiến bộ KH-CN vào hoạt động xúc tiến quảng bá DL chung, cũng như phối hợp thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học về DL... Du lịch thực sự được chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế xem là một trong bốn ngành ưu tiên chuyển đổi số. Chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành các đề án và kế hoạch nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành DL. Chính quyền tỉnh đã xây dựng hệ thống CSDL cho DL thông minh bao gồm thông tin về HDV, doanh nghiệp lữ hành quốc tế và cơ sở lưu trú. Tỉnh đã áp dụng DL thông minh, bao gồm: phần mềm quản lý chuyên ngành của Sở Du lịch tại địa chỉ csdlsdl.thuathienhue.gov.vn; cổng thông tin Du lịch tại visithue.vn; ứng dụng visithue trên nền tảng Android và IOS; hệ thống quản lý lưu trú cho các cơ sở lưu trú; các ứng dụng thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) v.v... Chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế đã tận dụng sự phát triển của CNTT để quảng bá điểm đến DL Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung. Khuyến khích các đơn vị kinh doanh DL tích cực sử dụng website, ứng dụng DL, mạng xã hội để quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, cung cấp thông tin đến du khách v.v...

3.2.4. Kiểm tra, đánh giá kết quả phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

Hàng năm, tỉnh Thừa Thiên tiến hành thanh, kiểm tra định kỳ và đột xuất các hoạt động DL bao gồm hướng dẫn viên, kinh doanh lữ hành, lưu trú, ăn uống, kiểm tra trước, trong và sau các sự kiện Festival, các lễ hội văn hóa, DL... Nội dung thanh, kiểm tra chủ yếu tập trung vào việc thực hiện các quy định của pháp luật. Nhìn chung, các đơn vị kinh doanh DL và hộ gia đình tuân thủ tốt các quy định. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp DL chưa chấp hành đầy đủ việc báo cáo kết quả kinh doanh, chưa niêm yết công khai nội quy, quy định cho khách DL và người lao động, chưa thực hiện tốt việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết, chưa đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy và một số cơ sở kinh doanh ăn uống chưa tuân thủ đầy đủ các quy định v.v... Thông qua thanh tra và kiểm tra, tỉnh đã kịp thời xử lý và chấn chỉnh những trường hợp vi phạm, hướng dẫn và đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ DL, bảo vệ quyền lợi của du khách, duy trì an ninh, thúc đẩy sự phát triển bền vững, đảm bảo PTDL liên kết trên địa bàn hiệu quả.

3.2.5. Đảm bảo hài hòa lợi ích cho các chủ thể liên quan trong phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

Chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế đã thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo lợi ích cho các doanh nghiệp DL như tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thực hiện các hỗ trợ về chính sách, đầu tư cơ sở hạ tầng, xúc tiến quảng bá DL, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển hệ thống DL thông minh, tăng cường hợp tác và liên kết với các tỉnh trong vùng, thực hiện giám sát và bảo vệ quyền lợi cho doanh nghiệp...

Chính quyền tỉnh đã tích cực xây dựng môi trường DL an ninh, an toàn, thân thiện, xử lý nghiêm các vụ việc ảnh hưởng tiêu cực đến du khách và môi trường DL. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động DL, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh và công khai niêm yết giá dịch vụ,

đồng thời khắc phục vấn nạn chèo kéo, ăn xin. Ngoài ra, các cơ quan QLNN về DL cũng giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm, các tiêu cực xảy ra khi gia tăng lượng khách, kiều khách, đảm các tuân thủ pháp luật và quy định của địa phương đối với du khách, duy trì môi trường DL an ninh, an toàn và lành mạnh.

Chính quyền tỉnh tiến hành công tác tuyên truyền và phổ biến, nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức của người dân về lợi ích của phát triển DL. Đồng thời, thiết lập những cơ chế thuận lợi để cộng đồng địa phương có thể chia sẻ các lợi ích từ hoạt động DL, đẩy mạnh phát triển DL có sự gắn kết chặt chẽ với lợi ích của cộng đồng.

Chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế đã tích cực và chủ động mở rộng, đồng thời tăng cường sự liên kết chặt chẽ và sâu sắc với chính quyền các tỉnh miền Trung Việt Nam.

Bên cạnh đó, chính quyền tỉnh tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý, chấn chỉnh những hành vi vi phạm của doanh nghiệp, người dân, du khách, cũng như bộ máy QLNN một cách kịp thời, phát huy việc chấp hành các quy định của pháp luật, giúp bảo vệ lợi ích của nhà nước, cũng như quyền và các lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia vào hoạt động DL.

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THỪA THIÊN HUẾ TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH MIỀN TRUNG VIỆT NAM

3.3.1. Những thành tựu đạt được và nguyên nhân

3.3.1.1. Những thành tựu đạt được

- Các kế hoạch và cơ chế chính sách về PTDL ở tỉnh trong liên kết với các tỉnh miền Trung có sự quan tâm của các cấp, các ngành, địa phương ở mức độ bước đầu.

- Các sản phẩm du lịch liên kết của Thừa Thiên Huế với các tỉnh miền Trung có phần đa dạng hơn theo thời gian và chất lượng dần cải thiện.

- Hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch đã được tăng cường hơn về tính chuyên nghiệp, hiệu quả và phù hợp hơn với từng giai đoạn, từng chủ đề, phối hợp thực hiện cùng với các tỉnh trong vùng.

- Trong công tác huy động vốn, Thừa Thiên Huế đã đạt được một số thành tựu khả quan.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội của Thừa Thiên Huế đã và đang được nâng cấp, xây dựng mới, các điểm đầu nối hạ tầng với các tỉnh khác đang được quan tâm hơn.

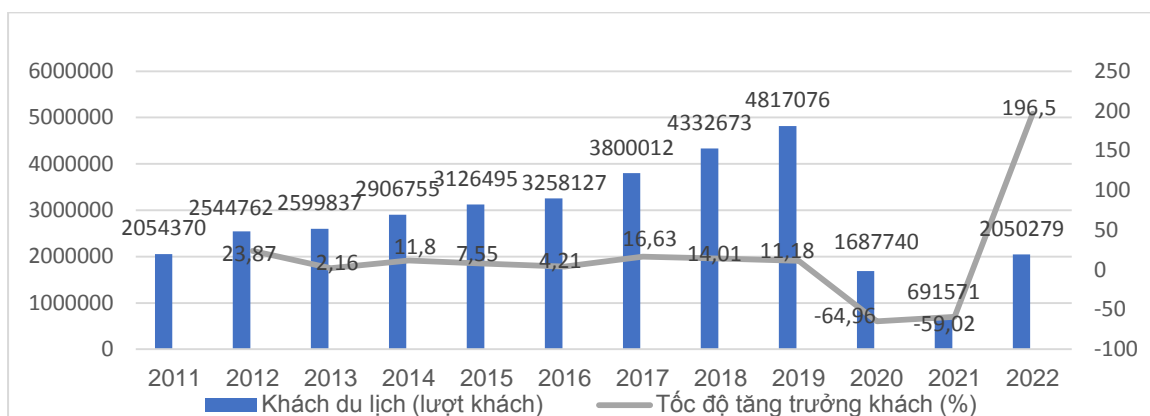
- Một số chương trình đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực DL ở Thừa Thiên Huế có sự liên kết, hợp tác giữa các trường đào tạo DL với các tỉnh miền Trung.

- Thừa Thiên Huế đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội, sự thân thiện của người dân địa phương... không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho sự PTDL của tỉnh mà còn thúc đẩy quá trình liên kết DL với các địa phương khác trong khu vực miền Trung Việt Nam.

- Những nỗ lực liên kết và hợp tác với các tỉnh miền Trung về DL đã mang lại các kết quả đáng chú ý, góp phần tích cực vào sự phát triển của ngành DL Thừa Thiên Huế.

Có thể thấy, những thành công trên đã mang lại kết quả đáng ghi nhận cho PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam, biểu hiện ở các khía cạnh sau:

- Số lượng và tốc độ tăng trưởng khách du lịch gia tăng qua các năm

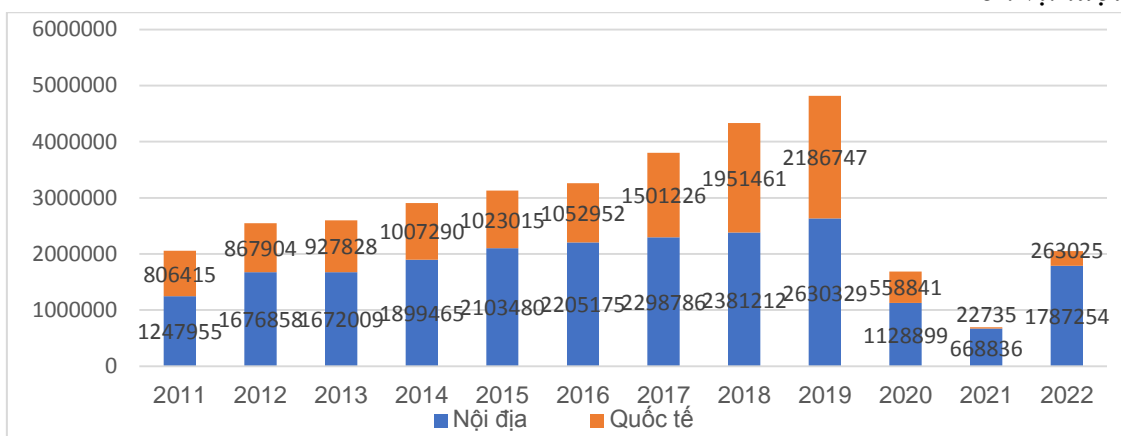


Biểu đồ 3.4. Lượng khách du lịch và tốc độ tăng trưởng khách du lịch ở tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2022

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế

- Cơ cấu khách du lịch đến Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2022 duy trì khá hợp lý

Đơn vị: lượt khách

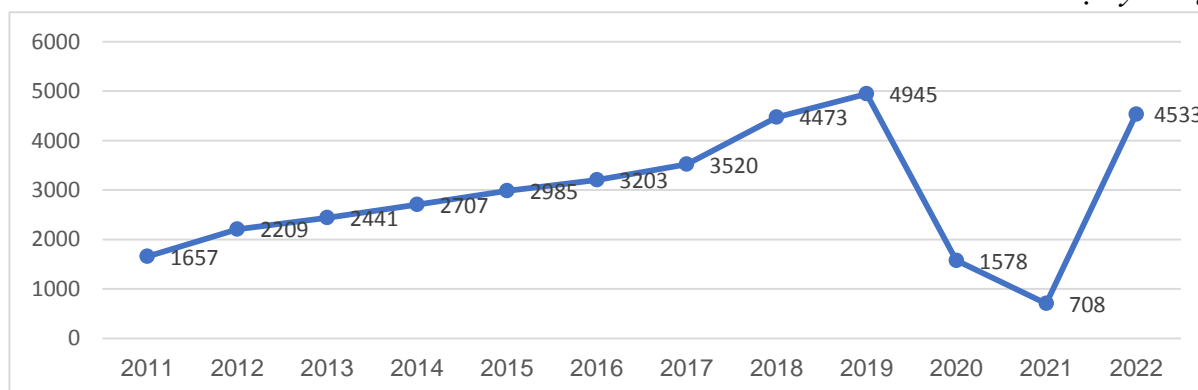


Biểu đồ 3.5. Lượng khách du lịch quốc tế và nội địa đến Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2022

Nguồn: Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế

- Doanh thu du lịch Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011 - 2022 tăng dần qua các năm.

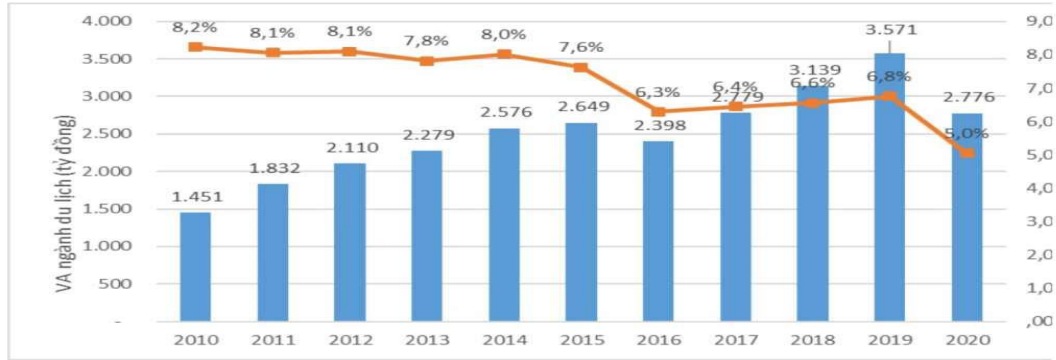
Đơn vị: tỷ đồng



Biểu đồ 3.7. Doanh thu du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2022

Nguồn: Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế

- Đóng góp ngày càng tăng của ngành du lịch vào GRDP tỉnh Thừa Thiên Huế



Biểu đồ 3.8. Đóng góp giá trị gia tăng của ngành du lịch trong GRDP tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2020

Nguồn: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2023), Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Thừa Thiên Huế, tháng 11 năm 2023.

3.3.1.2. Nguyên nhân của những thành tựu

* Nguyên nhân khách quan

* Nguyên nhân chủ quan

3.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

3.3.2.1. Những hạn chế

- Thứ nhất, công tác xây dựng kế hoạch, cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy quản lý phát triển du lịch ở tỉnh trong liên kết với các tỉnh miền Trung chưa được quan tâm đúng mức.

- Thứ hai, phát triển sản phẩm du lịch liên kết, xúc tiến quảng bá du lịch trong liên kết với các tỉnh miền Trung vẫn còn nhiều hạn chế, chưa tạo được những đột phá rõ rệt, hiệu quả chưa tương xứng với tiềm năng.

- Thứ ba, các nguồn lực cho phát triển du lịch, mà nhất là phần dành cho hoạt động liên kết để phát triển du lịch còn thiếu hụt.

- Thứ tư, công tác kiểm tra và đánh giá chưa được triển khai một cách thường xuyên, thường chỉ được thực hiện theo từng đợt, công tác xử lý các vi phạm chưa thật nghiêm túc và đủ mạnh dẫn đến tình trạng tái phạm, một số trường hợp kéo dài gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng dịch vụ du lịch.

- Thứ năm, công tác đảm bảo lợi ích cho các chủ thể liên quan trong phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung, về cơ bản chưa có các mâu thuẫn, xung đột quá lớn giữa các chủ thể với nhau.

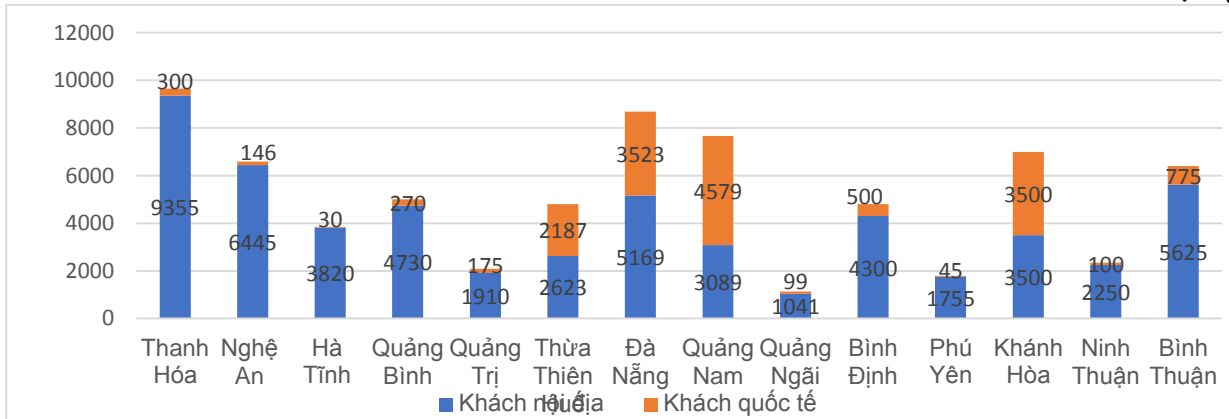
- Thứ sáu, hoạt động liên kết giữa Thừa Thiên Huế với các tỉnh miền Trung trong lĩnh vực du lịch còn đối mặt với nhiều hạn chế.

Những hạn chế nêu trên dẫn đến những bất cập, thách thức cụ thể sau:

- PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế so sánh của tỉnh, cũng như những lợi thế của vùng miền Trung Việt Nam.

- Lượng khách DL đến Thừa Thiên Huế nhìn chung còn khá thấp so với các tỉnh trong vùng.

Đơn vị: người

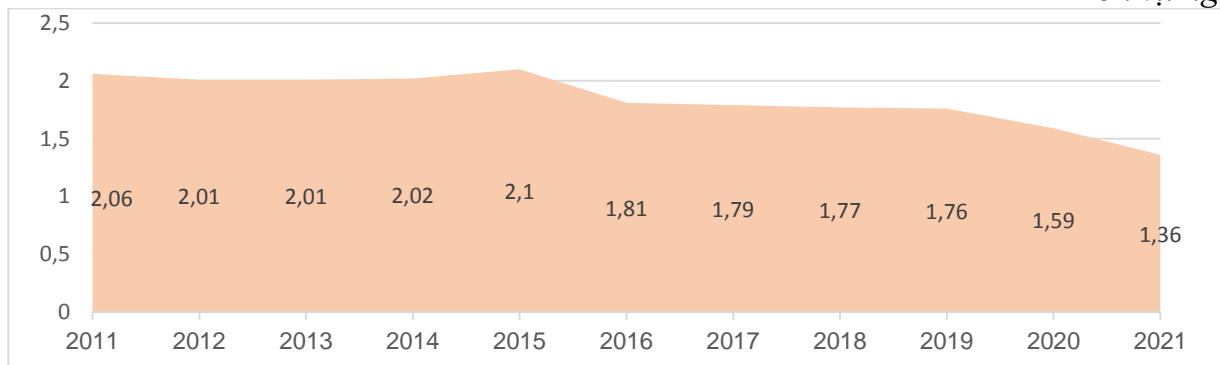


Biểu đồ 3.9. Tổng số lượt khách du lịch đến Thừa Thiên Huế và các tỉnh miền Trung Việt Nam năm 2019

Nguồn: Lê Đức Trọng (2022), *Kết nối vùng trong phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình theo hướng bền vững*, Luận án Tiến sĩ Kinh tế, Trường đại học Kinh tế Huế, Thành phố Huế.

- Tỷ lệ khách lưu trú, thời gian lưu trú và chi tiêu của khách đến Thừa Thiên Huế còn thấp.

Đơn vị: ngày



Biểu đồ 3.10. Ngày lưu trú trung bình/ 1 khách đến Thừa Thiên Huế giai đoạn 2011-2021

Nguồn: Tổng hợp và tính toán số liệu từ Sở du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế

3.3.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

* Nguyên nhân khách quan

* Nguyên nhân chủ quan

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THỪA THIÊN HUẾ TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH MIỀN TRUNG VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THỪA THIÊN HUẾ TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH MIỀN TRUNG VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.1.1. Bối cảnh mới ảnh hưởng đến phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

4.1.2. Mục tiêu và phương hướng phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

4.1.2.1. Mục tiêu phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

4.1.2.2. Một số phương hướng chủ yếu

Một là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy QLNN về PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam.

Hai là, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm DL liên kết trên địa bàn, tập trung vào những giá trị văn hóa tiêu biểu, đặc trưng của Thừa Thiên Huế; tăng cường liên kết phát triển sản phẩm DL với các tỉnh thuộc vùng và các tỉnh thành cả nước.

Ba là, nâng cao chất lượng chiến lược xúc tiến, quảng bá DL của tỉnh, đồng thời phối hợp thực hiện có hiệu quả chuyên nghiệp, thiết thực các hoạt động xúc tiến, quảng bá DL Thừa Thiên Huế và các địa phương trong vùng.

Bốn là, đảm bảo các nguồn lực để PTDL của Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung.

Năm là, thực hiện kiểm tra, đánh giá PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam một cách thường xuyên, định kỳ, đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc, chính xác, luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các tỉnh liên kết

Sáu là, đảm bảo hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam.

Bảy là, PTDL Thừa Thiên Huế trong mối liên kết chặt chẽ không chỉ với các tỉnh khu vực Bắc Trung Bộ, duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung, khu vực miền Trung - Tây Nguyên và những trung tâm DL lớn của đất nước như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, hành lang kinh tế Đông - Tây, khu vực ASEAN v.v...

4.2. GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở THỪA THIÊN HUẾ TRONG LIÊN KẾT VỚI CÁC TỈNH MIỀN TRUNG VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

4.2.1. Đổi mới nhận thức, tư duy của các chủ thể tham gia phát triển du lịch trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

4.2.2. Hoàn thiện kế hoạch, cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy quản lý phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

4.2.3. Phát triển sản phẩm du lịch, nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

4.2.4. Nâng cao hiệu quả huy động các nguồn lực cho phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

4.2.5. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá về phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

4.2.6. Thúc đẩy quan hệ lợi ích của các chủ thể liên quan trong PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam

4.2.7. Đẩy mạnh liên kết du lịch giữa Thừa Thiên Huế với các tỉnh miền Trung Việt Nam

KẾT LUẬN

Thừa Thiên Huế là một địa phương thuộc khu vực miền Trung Việt Nam, có ngành DL phát triển từ sớm so với nhiều địa phương khác trong nước. Những năm vừa qua, PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận, tuy nhiên, vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế trong quá trình phát triển. Do vậy, nghiên cứu đề tài “*Phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam*” có ý nghĩa thiết thực đối với địa phương. Qua quá trình nghiên cứu đề tài, nghiên cứu sinh đưa ra một số kết luận chủ yếu sau:

1. Trên cơ sở kế thừa những giá trị khoa học từ các công trình đã công bố, nghiên cứu sinh đã xây dựng khung lý thuyết về PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng bao gồm xây dựng được quan niệm về PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh trong vùng, làm rõ chủ thể chính, đặc điểm, điều kiện, nội dung, xây dựng tiêu chí đánh giá, phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới phát triển DL của một địa phương trong liên kết với các địa phương khác. Nghiên cứu kinh nghiệm về PTDL ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng ở Việt Nam, từ đó rút ra các bài học có giá trị tham khảo bổ ích cho tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Luận án đã phân tích và đánh giá thực trạng PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam qua năm nội dung chính gồm: Xây dựng kế hoạch, cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy quản lý PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam; Phát triển sản phẩm DL, xúc tiến quảng bá DL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam; Huy động các nguồn lực cho PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam; Kiểm tra, đánh giá kết quả PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam; Đảm bảo hài hòa lợi ích cho các chủ thể liên quan trong PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam. Từ đó rút ra những thành tựu đạt được, những hạn chế còn tồn tại và tìm ra nguyên nhân của thực trạng đó.

3. Luận án phân tích bối cảnh, dự báo, xây dựng các mục tiêu, phương hướng về PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam. Đồng thời, đề xuất một số nhóm giải pháp có tính khả thi nhằm thúc đẩy PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045 gồm: (1) Đổi mới nhận thức, tư duy của các chủ thể tham gia PTDL trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam; (2) Hoàn thiện kế hoạch, cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam; (3) Phát triển sản phẩm DL, nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến quảng bá DL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam; (4) Nâng cao hiệu quả huy động các nguồn lực cho PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam; (5) Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam; (6) Thúc đẩy quan hệ lợi ích của các chủ thể liên quan trong PTDL ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam; (7) Đẩy mạnh liên kết, hợp tác DL giữa Thừa Thiên Huế với các tỉnh miền Trung Việt Nam.

4. Phát triển du lịch ở Thừa Thiên Huế trong liên kết với các tỉnh miền Trung Việt Nam là đề tài mới, đòi hỏi nghiên cứu công phu, có tính hệ thống và trên nhiều khía cạnh khác nhau. Từ góc độ Kinh tế chính trị, luận án bước đầu khám phá một số vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận, tuy nhiên không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót. Trên cơ sở những nội dung và kết quả nghiên cứu bước đầu, nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung một số vấn đề liên quan đến đề tài luận án sâu hơn, góp phần luận giải rõ hơn chủ đề Phát triển du lịch ở một tỉnh trong liên kết với các tỉnh khác trong vùng.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2010), “Kinh tế du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế - Cơ hội và thách thức trong hội nhập kinh tế quốc tế”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận*, mã số ISSN 0868 – 3492, Hà Nội, tháng 10/2010, trang 70-71
2. Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2011), “*Phát triển thị trường dịch vụ du lịch ở tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay*”, đề tài cấp Cơ sở, mã số: CS-DTT.11-XH -12.
3. Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2012), “Phát triển dịch vụ du lịch ở tỉnh Thừa Thiên Huế”, *Tạp chí Khoa học*, mã số ISSN 1859 –1388, Đại học Huế, tập 76A, số 7, năm 2012, trang 47 -60.
4. Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2020), “Lợi ích kinh tế: cốt lõi cuối cùng của các chủ thể kinh tế trong nền kinh tế thị trường”, *Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương*, mã số ISSN 0868 – 3808, Trung tâm Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương, số Cuối tháng - tháng 6 năm 2020, trang 70-72.
5. Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2022), “Phát triển du lịch gắn với liên kết vùng ở Việt Nam”, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2 - tháng 11 (789), ISSN 2615-8973, tr.117-120.
6. Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2023), “Phát triển du lịch Thừa Thiên Huế trong liên kết vùng kinh tế trọng điểm miền Trung”, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán*, kỳ 2, (238), ISSN 1859-4093, tr.11-15.
7. Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2023), “Liên kết phát triển du lịch Thừa Thiên Huế với các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ”, *Tạp chí Tài chính*, kỳ 2, (801), ISSN 2615-8973, tr.147-150.
8. Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2023), “Phát triển du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế trong liên kết với các địa phương vùng phụ cận”, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán*, kỳ 2, (248), ISSN 1859-4093, tr.78-82.